

TUẦN 10:

Bài 10: chú cừu, rau non, thợ hàn, dặn dò, khâu áo, cây nêu

I.Mục tiêu:

- 1.Kiến thức : Củng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng: chú cừu, rau non, thợ hàn, dặn dò, Khâu áo, cây nêu.
- 2.Kĩ năng : -Tập viết kĩ năng nối chữ cái.
- Kĩ năng viết liền mạch.
-Kĩ năng viết các dấu phụ, dấu thanh đúng vị trí.
- 3.Thái độ : -Thực hiện tốt các nề nếp : Ngồi viết , cầm bút, để vở đúng tư thế.
-Viết nhanh, viết đẹp.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: -Chữ mẫu các tiếng được phóng to .
-Viết bảng lớp nội dung và cách trình bày theo yêu cầu bài viết.
- HS: -Vở tập viết, bảng con, phấn , khăn lau bảng.

III.Hoạt động dạy học: **Tiết1**

- 1.Khởi động : Ôn định tổ chức (1 phút)
- 2.Kiểm tra bài cũ: (5 phút)
-Viết bảng con: cái kéo, trái đào, sáo sậu, líu lo, hiểu bài
(2 HS lên bảng lớp, cả lớp viết bảng con)
-Nhận xét , ghi điểm
-Nhận xét vở Tập viết
-Nhận xét kiểm tra bài cũ.
- 3.Bài mới :

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1ph	1.Hoạt động 1: Giới thiệu bài : +Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay +Cách tiến hành : Ghi đề bài Bài 10. chú cừu, rau non, thợ hàn, dặn dò, khâu áo, cây nêu.	
12 ph	2.Hoạt động 2 : Quan sát chữ mẫu và viết bảng con +Mục tiêu: Củng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng : chú cừu, rau non, thợ hàn, dặn dò, khâu áo cây nêu, cơn mưa. +Cách tiến hành : -GV đưa chữ mẫu -Đọc và phân tích cấu tạo từng tiếng ? -Giải từ khó -Sử dụng que chỉ tô chữ mẫu -GV viết mẫu -Hướng dẫn viết bảng con: GV uốn nắn sửa sai cho HS	HS quan sát 4 HS đọc và phân tích HS quan sát HS viết bảng con: chú cừu, rau non,

5ph	<p>♣ Giải lao giữa tiết</p>	<p>thợ hàn, dặn dò, khâu áo, cây nêu</p>
15ph	<p>3.Hoạt động 3: Thực hành +Mục tiêu: Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết +Cách tiến hành : -Hỏi: Nêu yêu cầu bài viết? -Cho xem vở mẫu -Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở -Hướng dẫn HS viết vở: Chú ý HS: Bài viết có 4 dòng, khi viết cần nối nét với nhau ở các con chữ. GV theo dõi , uốn nắn, giúp đỡ những HS yếu kém. -Chấm bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà chấm) - Nhận xét kết quả bài chấm.</p>	<p>2 HS nêu HS quan sát HS làm theo HS viết vở</p>
2 ph	<p>4.Hoạt động cuối: Củng cố , dặn dò -Yêu cầu HS nhắc lại nội dung của bài viết -Nhận xét giờ học -Dặn dò: Về luyện viết ở nhà Chuẩn bị : Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết Sau.</p>	<p>2 HS nhắc lại</p>

RÚT KINH NGHIỆM

TUẦN 11 :

Bài 11: nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây, vườn nhãn

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức : Củng cố kỹ năng viết các từ ứng dụng: nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây, vườn nhãn
2. Kỹ năng : -Tập viết kỹ năng nối chữ cái.
- Kỹ năng viết liền mạch.
-Kỹ năng viết các dấu phụ, dấu thanh đúng vị trí.
3. Thái độ : -Thực hiện tốt các nề nếp : Ngồi viết , cầm bút, để vở đúng tư thế.
-Viết nhanh, viết đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: -Chữ mẫu các tiếng được phóng to .
-Viết bảng lớp nội dung và cách trình bày theo yêu cầu bài viết.
- HS: -Vở tập viết, bảng con, phấn , khăn lau bảng.

III. Hoạt động dạy học: **Tiết 1**

1. Khởi động : Ôn định tổ chức (1 phút)
2. Kiểm tra bài cũ: (5 phút)
 - Viết bảng con: chú cừ, rau non, thợ hàn, dãn dò, khôn lớn, cơn mưa
(2 HS lên bảng lớp, cả lớp viết bảng con)
 - Nhận xét , ghi điểm
 - Nhận xét vở Tập viết
 - Nhận xét kiểm tra bài cũ.
3. Bài mới :

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1ph	1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài : +Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay +Cách tiến hành : Ghi đề bài Bài 11: nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây, vườn nhãn	
12 ph	2. Hoạt động 2 : Quan sát chữ mẫu và viết bảng con +Mục tiêu: Củng cố kỹ năng viết các từ ứng dụng : nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây, vườn nhãn +Cách tiến hành : -GV đưa chữ mẫu -Đọc và phân tích cấu tạo từng tiếng ? -Giải từ khó -Sử dụng que chỉ tô chữ mẫu -GV viết mẫu -Hướng dẫn viết bảng con: GV uốn nắn sửa sai cho HS	HS quan sát 4 HS đọc và phân tích HS quan sát HS viết bảng con: nền nhà, nhà in cá biển, yên ngựa

5ph	<p>♣ Giải lao giữa tiết</p>	
15ph	<p>3.Hoạt động 3: Thực hành +Mục tiêu: Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết +Cách tiến hành : -Hỏi: Nêu yêu cầu bài viết? -Cho xem vở mẫu -Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở -Hướng dẫn HS viết vở: Chú ý HS: Bài viết có 6 dòng, khi viết cần nối nét với nhau ở các con chữ. GV theo dõi , uốn nắn, giúp đỡ những HS yếu kém. -Chấm bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà chấm) - Nhận xét kết quả bài chấm.</p>	<p>2 HS nêu HS quan sát HS làm theo HS viết vở</p>
2 ph	<p>4.Hoạt động cuối: Củng cố , dặn dò -Yêu cầu HS nhắc lại nội dung của bài viết -Nhận xét giờ học -Dặn dò: Về luyện viết ở nhà Chuẩn bị : Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết Sau.</p>	<p>2 HS nhắc lại</p>

RÚT KINH NGHIỆM

TUẦN 12:

Bài 12: con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, rặng dừa, củ gừng

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức : Cùng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng: con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, rặng dừa, củ gừng
2. Kĩ năng : -Tập viết kĩ năng nối chữ cái.
- Kĩ năng viết liền mạch.
-Kĩ năng viết các dấu phụ, dấu thanh đúng vị trí.
3. Thái độ : -Thực hiện tốt các nề nếp : Ngồi viết , cầm bút, để vở đúng tư thế.
-Viết nhanh, viết đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: -Chữ mẫu các tiếng được phóng to .
-Viết bảng lớp nội dung và cách trình bày theo yêu cầu bài viết.
- HS: -Vở tập viết, bảng con, phấn , khăn lau bảng.

III. Hoạt động dạy học: **Tiết 1**

1. Khởi động : Ổn định tổ chức (1 phút)
2. Kiểm tra bài cũ: (5 phút)
-Viết bảng con: nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây, vườn nhãn
(2 HS lên bảng lớp, cả lớp viết bảng con)
-Nhận xét , ghi điểm
-Nhận xét vở Tập viết
-Nhận xét kiểm tra bài cũ.
3. Bài mới :

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1ph	1. <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u> : +Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay +Cách tiến hành : Ghi đề bài Bài 12: con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, rặng dừa, củ gừng	
12 ph	2. <u>Hoạt động 2</u> : Quan sát chữ mẫu và viết bảng con +Mục tiêu: Cùng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng : con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, rặng dừa, củ gừng +Cách tiến hành : -GV đưa chữ mẫu -Đọc và phân tích cấu tạo từng tiếng ? -Giải từ khó -Sử dụng que chỉ tô chữ mẫu -GV viết mẫu -Hướng dẫn viết bảng con: GV uốn nắn sửa sai cho HS	HS quan sát 4 HS đọc và phân tích HS quan sát HS viết bảng con: con ong, cây thông vàng trắng, cây sung,

5ph	<p>♣ Giải lao giữa tiết</p>	<p>rặng dừa, củ gừng</p>
15ph	<p>3.Hoạt động 3: Thực hành +Mục tiêu: Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết +Cách tiến hành : -Hỏi: Nêu yêu cầu bài viết? -Cho xem vở mẫu -Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở -Hướng dẫn HS viết vở: Chú ý HS: Bài viết có 6 dòng, khi viết cần nối nét với nhau ở các con chữ. GV theo dõi , uốn nắn, giúp đỡ những HS yếu kém. -Chấm bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà chấm) - Nhận xét kết quả bài chấm.</p>	<p>2 HS nêu HS quan sát HS làm theo HS viết vở</p>
2 ph	<p>4.Hoạt động cuối: Củng cố , dặn dò -Yêu cầu HS nhắc lại nội dung của bài viết -Nhận xét giờ học -Dặn dò: Về luyện viết ở nhà Chuẩn bị : Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết Sau.</p>	<p>2 HS nhắc lại</p>

RÚT KINH NGHIỆM

TUẦN 13:

Bài 13: nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện, đom đóm

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức : Củng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng: nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện, đom đóm
2. Kĩ năng : - Tập viết kĩ năng nối chữ cái.
- Kĩ năng viết liền mạch.
- Kĩ năng viết các dấu phụ, dấu thanh đúng vị trí.
3. Thái độ : - Thực hiện tốt các nề nếp : Ngồi viết , cầm bút, để vở đúng tư thế.
- Viết nhanh, viết đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: -Chữ mẫu các tiếng được phóng to .
-Viết bảng lớp nội dung và cách trình bày theo yêu cầu bài viết.
- HS: -Vở tập viết, bảng con, phấn , khăn lau bảng.

III. Hoạt động dạy học: **Tiết 1**

1. Khởi động : Ôn định tổ chức (1 phút)
2. Kiểm tra bài cũ: (5 phút)
-Viết bảng con: con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, củ riềng, củ gừng
(2 HS lên bảng lớp, cả lớp viết bảng con)
-Nhận xét , ghi điểm
-Nhận xét vở Tập viết
-Nhận xét kiểm tra bài cũ.
3. Bài mới :

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1ph	1. <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u> : +Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay +Cách tiến hành : Ghi đề bài Bài 13: nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện, đom đóm	
12ph	2. <u>Hoạt động 2</u> : Quan sát chữ mẫu và viết bảng con +Mục tiêu: Củng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng : nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện, đom đóm +Cách tiến hành : -GV đưa chữ mẫu -Đọc và phân tích cấu tạo từng tiếng ? -Giải từ khó -Sử dụng que chỉ tô chữ mẫu -GV viết mẫu -Hướng dẫn viết bảng con: GV uốn nắn sửa sai cho HS	HS quan sát 4 HS đọc và phân tích HS quan sát HS viết bảng con: nhà trường, buôn

<p>5ph 15ph</p>	<p style="text-align: center;">♣Giải lao giữa tiết</p> <p>3.Hoạt động 3: Thực hành +Mục tiêu: Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết +Cách tiến hành : -Hỏi: Nêu yêu cầu bài viết? -Cho xem vở mẫu -Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở -Hướng dẫn HS viết vở: Chú ý HS: Bài viết có 6 dòng, khi viết cần nối nét với nhau ở các con chữ. GV theo dõi , uốn nắn, giúp đỡ những HS yếu kém. -Chấm bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà chấm) - Nhận xét kết quả bài chấm.</p>	<p>làng, hiền lành, đình làng</p> <p>2 HS nêu HS quan sát HS làm theo HS viết vở</p>
<p>2 ph</p>	<p>4.Hoạt động cuối: Củng cố , dặn dò -Yêu cầu HS nhắc lại nội dung của bài viết -Nhận xét giờ học -Dặn dò: Về luyện viết ở nhà Chuẩn bị : Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết Sau.</p>	<p>2 HS nhắc lại</p>

RÚT KINH NGHIỆM

TUẦN 14:

Bài 14: đở thẳm, mẳm non, chòm chòm, trẻ em, ghẻ đẹm, quả trám

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức : Cùng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng: đở thẳm, mẳm non, chòm chòm, trẻ em, ghẻ đẹm, quả trám
2. Kĩ năng : - Tập viết kĩ năng nối chữ cái.
- Kĩ năng viết liền mạch.
- Kĩ năng viết các dấu phụ, dấu thanh đúng vị trí.
3. Thái độ : - Thực hiện tốt các nề nếp : Ngồi viết , cầm bút, để vở đúng tư thế.
- Viết nhanh, viết đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: -Chữ mẫu các tiếng đợc phóng to .
-Viết bảng lớp nội dung và cách trình bày theo yêu cầu bài viết.
- HS: -Vở tập viết, bảng con, phấn , khăn lau bảng.

III. Hoạt động dạy học: **Tiết 1**

1. Khởi động : Ôn định tổ chức (1 phút)
2. Kiểm tra bài cũ: (5 phút)
-Viết bảng con: nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện, đom đóm (2 HS lên bảng lớp, cả lớp viết bảng con)
-Nhận xét , ghi điểm
-Nhận xét vở Tập viết
-Nhận xét kiểm tra bài cũ.
3. Bài mới :

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1ph	1. <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u> : +Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay +Cách tiến hành : Ghi đề bài	
12 ph	<u>Bài 14</u> : Tập viết tuần 15 : đở thẳm, mẳm non, chòm chòm, trẻ em, ghẻ đẹm, quả trám 2. <u>Hoạt động 2</u> : Quan sát chữ mẫu và viết bảng con +Mục tiêu: Cùng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng : đở thẳm, mẳm non, chòm chòm, trẻ em, ghẻ đẹm, quả trám. +Cách tiến hành : -GV đưa chữ mẫu -Đọc và phân tích cấu tạo từng tiếng ? -Giải từ khó -Sử dụng que chỉ tô chữ mẫu -GV viết mẫu -Hướng dẫn viết bảng con: GV uốn nắn sửa sai cho HS	HS quan sát 4 HS đọc và phân tích HS quan sát HS viết bảng con: đở thẳm, mẳm non

<p>5ph 15ph</p>	<p style="text-align: center;">♣Giải lao giữa tiết</p> <p>3.Hoạt động 3: Thực hành +Mục tiêu: Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết +Cách tiến hành : -Hỏi: Nêu yêu cầu bài viết? -Cho xem vở mẫu -Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở -Hướng dẫn HS viết vở: Chú ý HS: Bài viết có 6 dòng, khi viết cần nối nét với nhau ở các con chữ. GV theo dõi , uốn nắn, giúp đỡ những HS yếu kém. -Chấm bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà chấm) - Nhận xét kết quả bài chấm.</p>	<p>chôm chôm, trẻ em, quả trám</p> <p>2 HS nêu HS quan sát HS làm theo HS viết vở</p>
<p>2 ph</p>	<p>4.Hoạt động cuối: Củng cố , dặn dò -Yêu cầu HS nhắc lại nội dung của bài viết -Nhận xét giờ học -Dặn dò: Về luyện viết ở nhà Chuẩn bị : Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết Sau.</p>	<p>2 HS nhắc lại</p>

RÚT KINH NGHIỆM

TUẦN 15:
Bài 15: thanh kiếm, âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà

I.Mục tiêu:

- 1.Kiến thức : Cùng cố kỹ năng viết các từ ứng dụng: thanh kiếm, âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà.
- 2.Kỹ năng : -Tập viết kỹ năng nối chữ cái.
- Kỹ năng viết liền mạch.
-Kỹ năng viết các dấu phụ, dấu thanh đúng vị trí.
- 3.Thái độ : -Thực hiện tốt các nề nếp : Ngồi viết , cầm bút, để vở đúng tư thế.
-Viết nhanh, viết đẹp.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: -Chữ mẫu các tiếng được phóng to .
-Viết bảng lớp nội dung và cách trình bày theo yêu cầu bài viết.
- HS: -Vở tập viết, bảng con, phấn , khăn lau bảng.

III.Hoạt động dạy học: Tiết1

- 1.Khởi động : Ôn định tổ chức (1 phút)
- 2.Kiểm tra bài cũ: (5 phút)
-Viết bảng con: đồ thắm, màn non, chôm chôm, trẻ em, ghế đệm, mồm mĩm
(2 HS lên bảng lớp, cả lớp viết bảng con)
-Nhận xét , ghi điểm
-Nhận xét vở Tập viết
-Nhận xét kiểm tra bài cũ.
- 3.Bài mới :

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1ph 12 ph	<p>1.Hoạt động 1: Giới thiệu bài : +Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay +Cách tiến hành : Ghi đề bài</p> <p>Bài 15: Tập viết tuần 16 : thanh kiếm, âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt,bãi cát, thật thà</p> <p>2.Hoạt động 2 : Quan sát chữ mẫu và viết bảng con +Mục tiêu: Cùng cố kỹ năng viết các từ ứng dụng : thanh kiếm, âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt,bãi cát thật thà. +Cách tiến hành : -GV đưa chữ mẫu -Đọc và phân tích cấu tạo từng tiếng ? -Giải từ khó -Sử dụng que chỉ tô chữ mẫu -GV viết mẫu -Hướng dẫn viết bảng con: GV uốn nắn sửa sai cho HS</p>	<p>HS quan sát 4 HS đọc và phân tích</p> <p>HS quan sát</p> <p>HS viết bảng con: thanh kiếm, âu yếm</p>

<p>5ph 15ph</p> <p>2 ph</p>	<p style="text-align: center;">♣Giải lao giữa tiết</p> <p>3.Hoạt động 3: Thực hành +Mục tiêu: Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết +Cách tiến hành : -Hỏi: Nêu yêu cầu bài viết? -Cho xem vở mẫu -Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở -Hướng dẫn HS viết vở: Chú ý HS: Bài viết có 6 dòng, khi viết cần nối nét với nhau ở các con chữ. GV theo dõi , uốn nắn, giúp đỡ những HS yếu kém. -Chấm bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà chấm) - Nhận xét kết quả bài chấm.</p> <p>4.Hoạt động cuối: Củng cố , dặn dò -Yêu cầu HS nhắc lại nội dung của bài viết -Nhận xét giờ học -Dặn dò: Về luyện viết ở nhà Chuẩn bị : Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết Sau.</p>	<p>ao chuôm, bánh ngọt</p> <p>2 HS nêu HS quan sát HS làm theo HS viết vở</p> <p>2 HS nhắc lại</p>
---------------------------------	--	--

RÚT KINH NGHIỆM

TUẦN 16:

Bài 16: xay bột, nét chữ, kết bạn, đôi mắt, chim cú, nút nẻ

I.Mục tiêu:

1.Kiến thức : Củng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng: xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, đôi mắt, nút nẻ

2.Kĩ năng : -Tập viết kĩ năng nối chữ cái.

- Kĩ năng viết liền mạch.

-Kĩ năng viết các dấu phụ, dấu thanh đúng vị trí.

3.Thái độ : -Thực hiện tốt các nề nếp : Ngồi viết , cầm bút, để vở đúng tư thế.

-Viết nhanh, viết đẹp.

II.Đồ dùng dạy học:

-GV: -Chữ mẫu các tiếng được phóng to .

-Viết bảng lớp nội dung và cách trình bày theo yêu cầu bài viết.

-HS: -Vở tập viết, bảng con, phấn , khăn lau bảng.

III.Hoạt động dạy học: Tiết1

1.Khởi động : Ôn định tổ chức (1 phút)

2.Kiểm tra bài cũ: (5 phút)

-Viết bảng con: thanh kiếm, âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt,bãi cát, thật thà
(2 HS lên bảng lớp, cả lớp viết bảng con)

-Nhận xét , ghi điểm

-Nhận xét vở Tập viết

-Nhận xét kiểm tra bài cũ.

3.Bài mới :

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1ph	1. <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u> : +Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay +Cách tiến hành : Ghi đề bài	
12ph	<u>Bài 16</u> : Tập viết tuần 17: xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, đôi mắt, nút nẻ 2. <u>Hoạt động 2</u> :Quan sát chữ mẫu và viết bảng con +Mục tiêu: Củng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng : xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, đôi mắt, nút nẻ +Cách tiến hành : -GV đưa chữ mẫu -Đọc và phân tích cấu tạo từng tiếng ? -Giải từ khó -Sử dụng que chỉ tô chữ mẫu -GV viết mẫu -Hướng dẫn viết bảng con: GV uốn nắn sửa sai cho HS	HS quan sát 4 HS đọc và phân tích HS quan sát HS viết bảng con:

<p>5ph 15ph</p>	<p>♣Giải lao giữa tiết</p> <p>3.Hoạt động 3: Thực hành +Mục tiêu: Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết +Cách tiến hành : -Hỏi: Nêu yêu cầu bài viết? -Cho xem vở mẫu -Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở -Hướng dẫn HS viết vở: Chú ý HS: Bài viết có 6 dòng, khi viết cần nối nét với nhau ở các con chữ. GV theo dõi , uốn nắn, giúp đỡ những HS yếu kém. -Chấm bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà chấm) - Nhận xét kết quả bài chấm.</p> <p>4.Hoạt động cuối: Củng cố , dặn dò -Yêu cầu HS nhắc lại nội dung của bài viết -Nhận xét giờ học -Dặn dò: Về luyện viết ở nhà Chuẩn bị : Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết Sau.</p>	<p>xay bột, nét chữ kết bạn, chim cút</p> <p>2 HS nêu HS quan sát HS làm theo HS viết vở</p> <p>2 HS nhắc lại</p>
---------------------	--	---

RÚT KINH NGHIỆM

TUẦN 17:

Bài 17: tuốt lúa, hạt thóc, màu sắc, giấc ngủ, máy xúc

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức : Củng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng: tuốt lúa, hạt thóc, màu sắc, giấc ngủ, máy xúc
2. Kĩ năng : -Tập viết kĩ năng nối chữ cái.
- Kĩ năng viết liền mạch.
-Kĩ năng viết các dấu phụ, dấu thanh đúng vị trí.
3. Thái độ : -Thực hiện tốt các nề nếp : Ngồi viết , cầm bút, để vở đúng tư thế.
-Viết nhanh, viết đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: -Chữ mẫu các tiếng được phóng to .
-Viết bảng lớp nội dung và cách trình bày theo yêu cầu bài viết.
- HS: -Vở tập viết, bảng con, phấn , khăn lau bảng.

III. Hoạt động dạy học: **Tiết 1**

1. Khởi động : Ôn định tổ chức (1 phút)
2. Kiểm tra bài cũ: (5 phút)
-Viết bảng con: xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cút, con vịt, thời tiết
(2 HS lên bảng lớp, cả lớp viết bảng con)
-Nhận xét , ghi điểm
-Nhận xét vở Tập viết
-Nhận xét kiểm tra bài cũ.
3. Bài mới :

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1ph	<p><u>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u> :</p> <p>+Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay</p> <p>+Cách tiến hành : Ghi đề bài</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài 17: Tập viết tuần 18: tuốt lúa, hạt thóc, màu sắc</u> giấc ngủ, máy xúc</p>	
12 ph	<p><u>2. Hoạt động 2</u> :Quan sát chữ mẫu và viết bảng con</p> <p>+Mục tiêu: Củng cố kĩ năng viết các từ ứng dụng : tuốt lúa, hạt thóc, màu sắc, giấc ngủ, máy xúc</p> <p>+Cách tiến hành :</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đưa chữ mẫu -Đọc và phân tích cấu tạo từng tiếng ? -Giải từ khó -Sử dụng que chỉ tô chữ mẫu -GV viết mẫu -Hướng dẫn viết bảng con: GV uốn nắn sửa sai cho HS 	<p>HS quan sát 4 HS đọc và phân tích</p> <p>HS quan sát</p> <p>HS viết bảng con: tuốt lúa, hạt thóc màu sắc, giấc ngủ máy xúc</p>

5ph	<p>♣ Giải lao giữa tiết</p>	
15ph	<p>3.Hoạt động 3: Thực hành +Mục tiêu: Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết +Cách tiến hành : -Hỏi: Nêu yêu cầu bài viết? -Cho xem vở mẫu -Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở -Hướng dẫn HS viết vở: Chú ý HS: Bài viết có 6 dòng, khi viết cần nối nét với nhau ở các con chữ. GV theo dõi , uốn nắn, giúp đỡ những HS yếu kém. -Chấm bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà chấm)</p>	<p>2 HS nêu HS quan sát HS làm theo HS viết vở</p>
2 ph	<p>4.Hoạt động cuối: Củng cố , dặn dò -Yêu cầu HS nhắc lại nội dung của bài viết -Nhận xét giờ học -Dặn dò: Về luyện viết ở nhà Chuẩn bị : Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết Sau.</p>	<p>2 HS nhắc lại</p>

RÚT KINH NGHIỆM

TUẦN 2

TIẾT 1: Tô các nét cơ bản

Ngày soạn:

Ngày dạy:

A- MỤC TIÊU:

- Học sinh bước đầu viết được một số nét cơ bản của phần tập viết
- Biết cách cầm bút, ngồi đúng tư thế, khoảng cách.

B- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1- *Giáo viên:* - Giáo án, Các nét cơ bản viết mẫu.

2- *Học sinh:* - Vở tập viết, bảng con, bút, phấn.

C- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

I- ổn định tổ chức (1')

II- Kiểm tra bài cũ:(4')

Kiểm tra vở tập viết, bảng con.

GV: nhận xét.

III- Bài mới: (25')

1- Giới thiệu bài:

GV: Ghi tên bài dạy.

2- Hướng dẫn, quan sát, nhận xét chữ viết mẫu trên bảng.

? Nét ngang được viết như thế nào.

? Những nét nào được viết với độ cao 2 li

? Những nét nào được viết với độ cao 5 li

3- Hướng dẫn viết bảng con.

GV:Viết mẫu, hướng dẫn qui trình viết.

- Nét ngang: Kéo bút ngang từ trái qua phải, rộng 1 ô, không quá dài và không quá ngắn.

- Nét sổ: Đặt bút từ dòng kẻ 1 kéo thẳng xuống đến dòng 3, cao 2 li.

- Nét xiên trái: Đặt bút từ dòng kẻ 1 kéo xiên hơi chéo sang trái đến dòng 3, cao 2 li.

- Nét xiên phải: Đặt bút từ dòng kẻ 1 kéo xiên hơi chéo sang phải đến dòng 3, cao 2 li.

- Nét móc ngược: Đặt bút từ dòng kẻ 1 kéo thẳng xuống 1 nét sổ đến dòng 3

Lớp hát

Học sinh lấy vở, bảng, phấn, bút để lên mặt bàn.

Học sinh nghe giảng.

Học sinh quan sát.

Viết ngang kéo từ trái sang phải.

Nét sổ, nét xiên phải, trái, nét móc ngược, xuôi, nét móc hai đầu, nét cong,

Nét khuyết trên, nét khuyết dưới.

Học sinh quan sát.

Học sinh viết bảng con nét ngang.

Học sinh viết bảng nét sổ.

Học sinh viết bảng nét xiên trái.

Học sinh viết bảng nét xiên phải.

Học sinh viết bảng nét móc ngược.

và hất lên đến dòng 2, cao 2 li.

- Nét móc xuôi: Đặt bút từ dòng kẻ 2 kéo lên dòng 1 và kéo thẳng đến dòng 3, cao 2 li.

- Nét móc hai đầu: Đặt bút từ dòng kẻ 2 kéo xiên lên đến dòng 1 và kéo xiên sang phải, cao 2 li, kéo ngược lên đến dòng 2 và kết thúc ở dòng kẻ 2.

- Nét cong hở phải: Đặt bút từ dòng 1, kéo cong qua trái đến dòng 3, cao 2 li.

- Nét cong hở trái: Đặt bút dưới dòng 1 kéo cong qua phải đến trên dòng kẻ 3, cao 2 li.

- Nét cong kín: Đặt từ dòng 1 kéo cong qua trái, qua phải, dừng bút tại điểm đầu, cao 2 li.

- Nét khuyết trên: Cao 5 li đặt bút từ dòng 2 xiên qua phải, vòng qua trái và kéo thẳng xuống đến dòng 1

- Nét khuyết dưới: Cao 5 li, đặt bút từ dòng kẻ 6 kéo thẳng xuống đến dòng 1 qua trái, dừng lại ở dòng 5.

Cho học sinh viết bài vào vở.

4- Luyện viết:

- Hướng dẫn học sinh viết bài vào vở.

- Giáo viên thu vở, chấm một số bài.

III- Củng cố, dặn dò (5')

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những em viết đúng, đẹp, ngồi đúng tư thế, có ý thức tự giác học tập.

Học sinh viết bảng nét móc xuôi.

Học sinh viết bảng nét móc hai đầu.

Học sinh viết bảng nét cong hở phải.

Học sinh viết bảng nét cong hở trái.

Học sinh viết bảng nét cong kín

Học sinh viết bảng nét khuyết trên

Học sinh viết bảng nét khuyết dưới

Học sinh viết vào vở tập viết

Học sinh về tập viết vào vở tập viết.

TIẾT 2: **e, b, bé**

Ngày soạn:

Ngày dạy:

A- MỤC TIÊU:

- Học sinh bước đầu viết được một số nét cơ bản của phần tập viết chữ e, b, bé.
- Biết cách cầm bút, ngồi đúng tư thế, khoảng cách.

B- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1- **Giáo viên:** - Giáo án, Các nét cơ bản viết mẫu.

2- **Học sinh:** - Vở tập viết, bảng con, bút, phấn.

C- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

I- Ổn định tổ chức (1')

II- Kiểm tra bài cũ:(4')

Kiểm tra vở tập viết, bảng con.

III- Bài mới: (25')

1- Giới thiệu bài:

GV: Ghi tên bài dạy.

2- Hướng dẫn, quan sát, nhận xét chữ viết mẫu trên bảng.

GV treo bảng chữ viết mẫu.

? Những chữ nào được viết với độ cao 2 li, các chữ đó được viết như thế nào.

? Chữ nào được viết với độ cao 5 li, chữ đó được viết như thế nào.

? Em hãy nêu cách viết chữ " bé "

*** Học sinh viết chữ: e, b, bé.**

Giáo viên vừa viết mẫu vừa hướng dẫn qui trình viết.

- Chữ **e** cao 2 li: gồm 1 nét thắt.

- Chữ **b** cao 5 li: gồm 1 nét khuyết trên và 1 nét thắt.

- Chữ **bé** : gồm có chữ **b** nối liền với chữ e và dấu sắc trên con chữ e.

GV nhận xét, sửa sai.

4- Luyện viết:

- Hướng dẫn học sinh viết bài vào vở.

- Giáo viên thu vở, chấm một số bài.

III- Cũng cố, dặn dò (5')

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những em viết đúng, đẹp, ngồi đúng tư

Học sinh viết chữ: **e, b, bé**

Học sinh viết bài vào vở.

Học sinh nghe.